

Viện Dược liệu nghiên cứu khai thác

ĐOÀN THỊ NHƯ

DƯỢC LIỆU TRONG NƯỚC

*Kỹ sư trồng trọt Hoàng Văn Điền (bên phải) Trạm nghiên cứu Cây thuốc
Văn Điền Hà Nội quan sát lập tinh nở hoa của cây Ba gác (chữa tim mạch)*
Ảnh : NGUYỄN CHÍNH (TTXVN)



NHẪM mục đích nghiên cứu, khai thác một cách có hiệu quả nguồn dược liệu trong nước, trên cơ sở đó tổ chức sản xuất được nhiều thuốc, phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, Viện Dược liệu (Bộ Y tế) đã được thành lập, với nhiệm vụ nghiên cứu toàn diện về các cây thuốc và động vật làm thuốc, gồm các khâu chính như sau :

— Điều tra cơ bản về phân bố, trữ lượng, quy vùng bảo vệ, tái sinh nguồn dược liệu mọc hoang.

— Nghiên cứu di thực, thuần hóa cây thuốc nhập từ nước ngoài hoặc đưa cây hoang dại vào quy hoạch trồng trọt để tạo ra nguồn nguyên liệu cho công nghiệp dược phẩm trong nước.

— Nghiên cứu thành phần hóa học, kỹ thuật chiết xuất hoạt chất (hoặc cao toàn phần) và bào chế thuốc thành phẩm.

— Nghiên cứu tác dụng dược lý và độc tính của dược liệu.

- Phối hợp với các bệnh viện thử tác dụng điều trị của dược liệu trên người bệnh.

- Nghiên cứu tiêu chuẩn hóa dược liệu và thuốc thành phẩm.

- Chỉ đạo mạng lưới hệ thống trạm nghiên cứu Dược liệu các tỉnh và thành phố.

Trong thời gian qua, Viện và các trạm nghiên cứu dược liệu đã đạt một số kết quả chính như sau:

Đã căn bản hoàn thành việc điều tra nghiên cứu và sưu tầm dược liệu:

Ở miền Bắc: đã điều tra về nguồn dược liệu ở 25 tỉnh thuộc 210 huyện. 1950 xã. Đã phát hiện 1 120 loài cây thuốc, thuộc 197 họ thực vật. Ở miền Nam: đã điều tra ở 4 tỉnh, thuộc 10 huyện, 21 xã. Đã phát hiện được trung bình mỗi tỉnh khoảng 360 loài cây thuốc, thuộc 100 họ thực vật.

Đã nghiên cứu xong quy trình trồng và đưa ra sản xuất đại trà được 18 loài cây thuốc là: Bạc hà, Bạch truật, Dầu giun, Hoài sơn, Ích mẫu, Sâm đại hành, Tam thất, Tục đoạn, Xuyên khung, Bạch chỉ, Cúc hoa, Đảng sâm, Hương nhu trắng, Ngưu tất, Sinh địa, Trạch tả, Vân mộc hương, Ý dĩ.

Đang nghiên cứu thuần hóa và đưa vào sản xuất thí điểm được 22 loài cây thuốc là: Acti-sô, Ba kích, Cát căn, Digitalis, Độc hoạt, Hà thủ ô đỏ, Hoàng cầm, Hy thiêm, Lobelia inilata, Rẻ quạt, Thanh đại (Châm mèo), Bã gạc, Cát cánh, Dừa cạn, Đỗ trọng, Đương quy Triều Tiên, Hoàng bá, Hòe, Lộ đẳng sâm, Mạch sâm, Sơn dược, Thiên môn.

Đã nghiên cứu toàn diện để đưa được các loại thuốc mới vào sản xuất, trên cơ sở đó đã bàn giao cho các xí nghiệp dược phẩm trong cả nước một danh mục 24 loại thuốc thành phẩm sau đây để bán ra thị trường, phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân:

- 1 - Cao ba gạc (chữa cao huyết áp)
- 2 - Codydalin B (an thần)
- 3 - Dầu xoa Thăng Long (chữa cảm cúm)
- 4 - Nunaxin (chữa dị ứng)
- 5 - Phytin (bổ)
- 6 - Ngưu linh thiêm (chữa thấp khớp)
- 7 - Rutin (làm vững thành mạch)
- 8 - Tinh sâm Tam thất (bổ)
- 9 - Viên Ba chẽ (trị bệnh lý trực tràng, ỉa chảy)
- 10 - Hôlanin (trị bệnh lý amip)
- 11 - Viên Iôtamin (chữa bệnh bướu cổ)
- 12 - Viên Sâm vòng (an thần)
- 13 - Dầu gấc (bổ)
- 14 - D-Strophantin (chữa suy tim)
- 15 - Panmatin clorua (kháng sinh)
- 16 - Rượu Langtônica (bổ)
- 17 - Sôlamin (chữa thấp khớp)

18 - Đơn sắc (chữa bệnh viêm mũi xoang dị ứng)

19 - Viên axít mật (chữa bệnh ho gà trẻ em)

20 - Beeberin (trị bệnh lý trực tràng, ỉa chảy)

21 - Viên Ích mẫu (điều kinh)

22 - Viên Sâm đại hành (kháng sinh)

23 - Viên Thanh đại (chữa rong kinh)

24 - Cốm Bạch địa căn (chữa cảm cúm)

Hiện nay Viện đang nghiên cứu tiếp 10 mặt hàng sản xuất thí điểm và sẽ bàn giao cho các xí nghiệp dược phẩm trong thời gian tới là:

- 1 - Cao Actiso (nhuận gan)
- 2 - Ditôzit (chữa suy tim)
- 3 - Silicagel (dùng cho sắc ký lớp mỏng)
- 4 - Thuốc lá hen (cắt cơn hen)
- 5 - Viên nghệ thuật (chữa loét dạ dày)
- 6 - Cao cà độc dược (chữa đau dạ dày)
- 7 - Eugenol (sát trùng nha khoa)
- 8 - Viên Đại can (chữa viêm họng, ho)
- 9 - Thuốc ngậm AP0 (chữa viêm quanh chân răng)
- 10 - Viên Ngưu tất (chữa xơ vữa động mạch).

Như vậy, có thể nói về căn bản, các xí nghiệp dược phẩm của chúng ta đã sử dụng nguyên liệu trong nước, sản xuất được khoảng 40 mặt hàng thuốc thành phẩm, đáp ứng một phần nhu cầu tiêu dùng thuốc của nhân dân.

Để thực hiện được những nhiệm vụ như đã nêu trên, phương hướng chỉ đạo nhất quán từ trước đến nay của Viện Dược liệu là: kết hợp việc thừa kế những kinh nghiệm quý báu của nền y học cổ truyền về sử dụng cây cỏ làm thuốc, với việc vận dụng những thành tựu về lý thuyết và kỹ thuật của nền y học hiện đại, để nghiên cứu tạo ra những loại thuốc mới, có hiệu lực tốt, từ nguồn dược liệu trong nước, đáp ứng tương đối tốt nhu cầu tiêu dùng về thuốc chữa bệnh của nhân dân. Để làm được việc đó, Viện đã tổ chức các phòng nghiên cứu thành một hệ thống liên hoàn, mỗi phòng đảm nhiệm một khâu trong dây chuyền nghiên cứu, đồng thời giữa các phòng có mối liên quan, hợp đồng chặt chẽ với nhau.

Mặt khác, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp đồng trong nghiên cứu giữa các phòng và trạm dược liệu được tốt, Viện đã xây dựng nhiều chế độ quy tắc chuyên môn. Viện đã xây dựng chế độ nghiên cứu chung, quy định nội dung nghiên cứu của mỗi loại đề tài. Tiếp đó, Viện đã xây dựng những chế độ cho từng khâu nghiên cứu:

- Chế độ xây dựng tiêu chuẩn thuốc về mặt hóa học.

- chế độ xây dựng tiêu chuẩn kiểm định dược liệu.

- Chế độ bàn giao quy trình sản xuất một thuốc mới giữa phòng nghiên cứu và xưởng sản xuất thí điểm.

- Chế độ đưa một thuốc mới vào sản xuất thí điểm.

- Chế độ thử lâm sàng một thuốc mới.

- Chế độ lưu trữ tài liệu nghiên cứu và mẫu vật.

- Chế độ nghiên cứu trồng cây thuốc.

- Quy định về phối hợp giữa trại nghiên cứu trồng cây thuốc và phòng phân tích nghiên cứu động học tích lũy hoạt chất trong cây trồng...

Hội đồng Dược lý Bộ Y tế cũng quy định những thủ tục và hồ sơ cần thiết cho việc xin phép sản xuất hoặc lưu hành thuốc mới.

Do tổ chức nghiên cứu phân công hợp đồng theo dây chuyền, hàng năm có những đề tài chuyển sang giai đoạn cuối sắp hoàn thành, lại có một số đề tài mới được đưa vào diện thẩm dò sàng lọc, do đó số đề tài được ghi vào kế hoạch nghiên cứu tương đối nhiều. Muốn tập trung dứt điểm nhanh mà vẫn bảo đảm tính liên tục của dây chuyền nghiên cứu, hàng năm chúng tôi quy định khoảng 10 đề tài trọng tâm cần tập trung nghiên cứu dứt điểm toàn diện để bàn giao sang sản xuất, và 10 đề tài quan trọng, cần ưu tiên nghiên cứu dứt điểm những chỉ tiêu ghi trong kế hoạch. Do có mục tiêu thống nhất như vậy, nên năm nào Viện cũng có những đề tài hoàn thành có thể bàn giao sang cho các xí nghiệp dược phẩm, sản xuất ra các loại thuốc thành phẩm, lưu hành rộng rãi trên thị trường, đáp ứng một phần nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Đề nghị về một số biện pháp chính nhằm đưa nhanh những thuốc mới vào sản xuất đại trà, đáp ứng một phần nhu cầu tiêu dùng

Về thuốc nhân dân

Việc đưa những thuốc mới vào sản xuất đại trà là một quá trình phức tạp về công tác tổ chức, kỹ thuật và chỉ đạo, phải có tổ chức thích ứng với những quy chế phù hợp để quy định và khuyến khích thì mới làm tốt được.

Để tạo điều kiện đưa nhanh những thuốc mới từ nguyên liệu trong nước vào sản xuất, đáp ứng một phần nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, chúng tôi kiến nghị một số biện pháp sau:

1. Phải có chỉ tiêu rõ ràng cho các cơ quan kinh doanh, sản xuất dược liệu và dược phẩm

ở trung ương và địa phương, phần đầu nâng cao dần tỉ lệ thuốc sản xuất bằng nguyên liệu trong nước. Chỉ tiêu này phải được ghi vào kế hoạch Nhà nước và coi đó là chỉ tiêu pháp lệnh.

2. Phải chỉ định cơ quan quản lý việc đưa thuốc mới vào sản xuất có quyền thẩm tra xác nhận giá trị các công trình nghiên cứu về thuốc mới và hàng năm lập được bản danh mục những thuốc mới đề nghị đưa vào sản xuất, phân công những cơ sở nghiên cứu chịu trách nhiệm bàn giao những tài liệu nghiên cứu cơ bản và quy trình sản xuất thí điểm; những cơ sở sản xuất chịu trách nhiệm tiếp nhận quy trình sản xuất thí điểm, xây dựng thành quy trình sản xuất công nghiệp; những cơ sở kinh doanh chịu trách nhiệm ký hợp đồng tiêu thụ; phân công địa phương chịu trách nhiệm trồng (nếu là cây trồng), hoặc bảo vệ khai thác trong thiên nhiên (nếu là cây hoang dại); các cơ sở điều trị chịu trách nhiệm áp dụng, nhận xét kết quả và tuyên truyền phổ biến.

Giữa những cơ sở được phân công có sự phối hợp gắn bó với nhau thông qua chế độ ký hợp đồng.

Cơ quan quản lý có nhiệm vụ và quyền hạn kiểm tra đôn đốc các cơ sở thực hiện nghiêm chỉnh nhiệm vụ được phân công.

3. Phải có biện pháp đẩy mạnh hai khâu: sản xuất nguyên liệu và tiêu thụ.

Trong khâu sản xuất nguyên liệu, cần tổ chức trồng trọt mới, tạo được nguồn nguyên liệu ổn định về số lượng và chất lượng. Đối với những cây mọc hoang dại nhưng có trữ lượng tương đối lớn, có thể vừa khai thác vừa bảo vệ tái sinh, vừa quy vùng trồng theo phương pháp bán tự nhiên.

Cần coi cây dược liệu là cây công nghiệp cao cấp, có chính sách chế độ với từng cây, giá cả và chế độ bù, cấp lương thực được xây dựng trên cơ sở khuyến khích, vì cây dược liệu đòi hỏi đầu tư kỹ thuật nhiều hơn, chất lượng đòi hỏi nghiêm ngặt hơn, lại hay bị sâu bệnh phá hoại hơn và thường là những cây mới đưa vào sản xuất, còn ít kinh nghiệm, khả năng xảy ra thiên tai mất mùa nhiều hơn những cây khác.

Khi đã phát động nhân dân trồng, nếu năm nào được mùa, sản lượng vượt quá yêu cầu của hợp đồng đã ký thì cơ quan kinh doanh sản xuất phải mua hết, rồi nghiên cứu biện pháp chế biến dưới dạng để bảo quản để sang năm sau dùng.

Những năm gặp thiên tai, dược liệu kém phẩm chất, cơ quan thu mua vẫn chiếu cố mua với giá trừ tỷ lệ%. Ngược lại, Nhà nước

(Xem tiếp tr an)

liệu. Cần tận dụng nguyên liệu trong nước thay thế những nguyên liệu phải nhập.

Về việc tận dụng phế liệu, một số xí nghiệp đã bắt đầu đi vào nhưng còn ít quá. Khả năng của chúng ta còn rất lớn chưa được huy động. Trong khi đó hàng tiêu dùng trong nhân dân còn đang quá thiếu.

Những người hiện đang công tác trong lĩnh vực quản lý và nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, trong lĩnh vực quản lý kinh tế của ngành cần phải cùng nhau bàn bạc, trao đổi ý kiến nhằm tìm ra các biện pháp sử dụng các nguồn tài nguyên tiềm tàng của đất nước chưa được sử dụng đến và tận dụng tới mức tối đa các phế liệu, bã thải của các nhà máy.

Đẩy mạnh việc sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên của đất nước và tận dụng các phế liệu, bã thải của sản xuất trong ngành hóa chất không chỉ là nhiệm vụ của cán bộ, công nhân viên trong ngành mà còn là điều rất đáng quan tâm đối với cán bộ khoa học, kỹ thuật và quản lý kinh tế của các ngành khác. Vì vậy chúng tôi mong muốn được sự tham gia tích cực của các ngành khác, đặc biệt là lực lượng cán bộ của các trường đại học và trung học chuyên nghiệp và các viện nghiên cứu khoa học, kỹ thuật trong cả nước.

NGÔ TIẾN PHÚC
(Lược ghi và biên tập)

Viện Dược liệu nghiên cứu khai thác...

(Tiếp theo trang 14)

sẽ có biện pháp hành chính và kinh tế, buộc các địa phương và các hợp tác xã, khi đã nhận chỉ tiêu kế hoạch trồng cây thuốc phải thực hiện nghiêm túc và phải giao nộp sản phẩm đạt yêu cầu về số lượng và chất lượng.

Trong khâu *tiêu thụ thuốc* (sản xuất từ nguyên liệu trong nước): cần qui định nhiệm vụ cho các bệnh viện và các chuyên khoa lâm sàng đầu ngành phải tham gia tích cực vào việc thử lâm sàng và xác nhận giá trị những thuốc mới sản xuất từ nguyên liệu trong nước, đưa vào chương trình giảng dạy cho sinh viên và tuyên truyền phổ biến cho đội ngũ y, bác sĩ để mở rộng việc ứng dụng, góp phần nâng cao dần tỉ lệ sử dụng thuốc từ nguyên liệu trong nước thay thế các thuốc phải nhập từ nước ngoài. Nếu không làm tốt việc này thì sẽ có tình trạng người bệnh không có thuốc, nhưng thuốc sản xuất ra, tuy tác dụng tốt, lại bị ứ đọng phải đem xử lý, và một hàng thuốc đó bị bỏ không tiếp tục sản xuất nữa.

4. Trong mọi trường hợp có thể được, nên tổ chức sản xuất thuốc ở xí nghiệp Nhà nước và khép kín dây chuyền sản xuất thuốc từ dược liệu ở mỗi địa phương, nghĩa là từ khâu trồng trọt ra nguyên liệu đến khâu bào chế thành phẩm. Phải nâng cao trình độ trang bị và kỹ thuật ở địa phương để thuốc sản xuất

ra vẫn đạt chất lượng như thuốc sản xuất ở xí nghiệp trung ương. Sự quản lý chỉ đạo sẽ tập trung ở các dây chuyền sản xuất để đảm bảo tính đồng bộ ăn khớp, không bị mất cân đối vì bị cắt làm nhiều khâu và phải qua nhiều cấp.

5. Khi một cây thuốc đã được nghiên cứu hoàn chỉnh và đưa vào sản xuất lớn, cần có tổ chức chỉ đạo kỹ thuật chặt chẽ và tiếp tục nghiên cứu giải quyết những vướng mắc về kỹ thuật trong quá trình sản xuất đại trà.

Cần phân định trách nhiệm giữa cơ quan nghiên cứu và cơ quan chỉ đạo sản xuất trong lĩnh vực chỉ đạo kỹ thuật trồng cây thuốc. Viện cần có bộ phận chỉ đạo này để tiếp tục theo dõi và nghiên cứu bổ sung. Đồng thời cơ quan chỉ đạo sản xuất cũng phải có đề tiếp nhận những qui trình kỹ thuật do Viện bàn giao và hướng dẫn kiểm tra các cơ sở sản xuất.

6. Giữa Viện và mạng lưới các trạm nghiên cứu dược liệu, cần qui định những mối liên hệ trên cơ sở kết hợp việc quản lý theo ngành dọc với quản lý theo lãnh thổ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện những chương trình nghiên cứu khoa học đồng bộ, đạt hiệu quả cao và đưa nhanh những kết quả nghiên cứu về dược liệu vào sản xuất.